

Bản án số: 242/2022/HS-PT

Ngày: 31-10-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thuận

*Các Thẩm phán:* Ông Trịnh Văn Toàn

Ông Trần Duy Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà  
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 251/2022/HS-PT, ngày 04 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo Lê Minh T, do có kháng cáo của bị cáo Lê Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 228/202022/HS-ST, ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Lê Minh T, Sinh năm 1977; Tại: Nghệ An; Nơi cư trú: Đường B, thôn 11, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình C (Đã chết) và con bà Lê Thị N, sinh năm 1953. Bị cáo có vợ là Đào Thị H (đã ly hôn) và chưa có con.

Tiền án: 01. Tại bản án số 60/2017/HSST, ngày 19/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng và áp dụng hình phạt bổ sung 4.000.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2022 đến ngày 01/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có 05 bị cáo: Trần Bá T1, Bùi Thế H1, Trần Bá H2, Hà Công B và Bùi Đình P cùng 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 26/02/2022, Hà Công B, Trần Bá T1, Lê Minh T, Bùi Đình P và Trần Bá H2 đến uống cà phê tại quán cà phê F ở, xã H, thành phố B chị Đặng Hà V sinh năm 1996 trú tại số Đường X, phường T, thành phố B, làm chủ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H2 rủ T, B và P cùng nhau chơi đánh bạc thắng thua được tiền thì tất cả đồng ý. B đi đến khu vực quầy pha chế của quán lấy 02 bộ bài tứ lơ khơ, loại 52 lá, để làm công cụ sử dụng đánh bạc rồi B, H2, P, T chuyển đến ngồi bàn cà phê đã có sẵn một tấm chắn trên bàn và ngồi trên 04 cái ghế xung quanh để cùng nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài Tiến lên. Trong quá trình đánh bạc, T1 đến ngồi cạnh B và có bốc bài đánh thay B một vài ván. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Thế H1 đến và thay vị T của H2 để đánh bạc với B, T và P, còn H2 thua hết tiền nên nghỉ đi về trước. Trong quá trình đánh bạc, tất cả không để tiền đánh bạc trước tụ mà cất trong người, đến khi hết ván phân định thắng thua thì lấy tiền trong người ra chung chi thắng thua và thỏa thuận ai thắng trắng thì bỏ ra số tiền 20.000 đồng để trả tiền nước cho chủ quán (nhưng do không có ván bài nào thắng trắng nên chưa trả tiền nước cho chị Vi). Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, H1, B, T và P (T1 ngồi cạnh B xem đánh bạc) đang cùng nhau đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 02 bộ bài tứ lơ khơ, loại 52 lá; 01 tấm chắn; 01 cái bàn mặt kính, chân gỗ kích thước mặt bàn 50 x 80cm; 05 cái ghế đều đã qua sử dụng; số tiền 11.700.000 đồng là tiền và công cụ dùng vào việc đánh bạc. (BL: 25 - 28)

Hành vi cụ thể của đối tượng T như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 26/02/2022, tại quán cà phê F, địa chỉ Đường S, xã H, thành phố B. T tham gia đánh bạc cùng với Hà Công B, Bùi Đình P, Trần Bá T1 và Trần Bá H2 bằng hình thức đánh bài tiến lên được thua bằng tiền. T mang theo số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và sử dụng hết cho mục đích đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 02 bộ bài loại 52 lá, 01 tấm chắn, 01 bàn mặt kính kích thước (50x80)cm, 05 ghế đã qua sử dụng. Thu giữ của T số tiền 3.570.000 đồng (thắng được 570.000 đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VsMart, màu tím, số Imei 356743102848194 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số 354190100102343, đã qua sử dụng.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2022/HSST, ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh T, Bùi Thế H1, Hà Công B, Bùi Đình P, Trần Bá H2, Trần Bá T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2022 đến ngày 01/3/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, các đương sự khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2022 bị cáo Lê Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên là quá nghiêm khắc, hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đến mức phải áp dụng hình phạt tù và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Bản thân bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 01 năm tù mà tòa sơ thẩm đã xét xử có phần nghiêm khắc, bởi vì: Sau khi phạm tội bị cáo đã chấp hành hình phạt bổ sung của bản án số 60/2017/HSST, ngày 19/4/2017 Tòa án nhân dân thành phố B. Bị cáo có bố và bà ngoại là người có công với cách mạng. Vì vậy, đề nghị HĐXX, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2022/HSST, ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2022 đến ngày 01/3/2022.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Minh T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử: Bị cáo Lê Minh T về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, HĐXX nhận thấy: Mức hình phạt 01 (một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố và bà ngoại là người có công với cách mạng. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm bị cáo T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt bổ sung của Bản án số 60/2017/HSST, ngày 19/4/2017 Tòa án nhân dân thành phố B. Do vậy cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Do chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Lê Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Minh T - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2022/HSST, ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 07 (bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2022 đến ngày 01/3/2022.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Thuần**